**NHỮNG ĐIỂM MỚI TRONG LUẬT SỬA ĐỔI LUẬT QUẢN LÝ THUẾ 2024**

**1. Sửa đổi một trong các nguyên tắc quản lý thuế**

Theo khoản 2 Điều 5 Luật số 56/2024/QH15 đã bổ sung nguyên tắc quản lý thuế tại khoản 2 Điều 5 Luật Quản lý thuế 2019:

- Công chức thuế phải giải quyết hồ sơ dựa trên:

* Hồ sơ, tài liệu, thông tin do người nộp thuế cung cấp.
* Cơ sở dữ liệu của cơ quan quản lý thuế.
* Thông tin của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cung cấp có liên quan đến người nộp thuế
* Kết quả áp dụng quản lý rủi ro trong quản lý thuế

- Đảm bảo thực hiện đúng chức trách và quy định pháp luật.

**2. Bổ sung trách nhiệm cung cấp thông tin của người nộp thuế**

Theo khoản 4 Điều 6 Luật số 56/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 17 Luật Quản lý thuế 2019:

* Khai chính xác, trung thực, đầy đủ và nộp hồ sơ thuế đúng thời hạn;
* Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của hồ sơ thuế và các tài liệu cung cấp cho cơ quan thuế trong quá trình giải quyết hồ sơ thuế.

**3. Nghĩa vụ đăng ký thuế, khai thuế, nộp thuế của nhà cung cấp ở nước ngoài**

Theo điểm a khoản 5 Điều 6 Luật số 56/2024/QH15 bổ sung khoản 4 Điều 42 Luật Quản lý thuế 2019:

- Đối với hoạt động kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh dựa trên nền tảng số và các dịch vụ khác được thực hiện bởi nhà cung cấp ở nước ngoài thì nhà cung cấp ở nước ngoài có nghĩa vụ trực tiếp hoặc ủy quyền thực hiện đăng ký thuế, khai thuế, nộp thuế tại Việt Nam theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

**4. Sàn thương mại điện tử phải khai thuế thay, nộp thuế thay người bán**

Theo điểm b khoản 5 Điều 6 Luật số 56/2024/QH15 đã bổ sung khoản 4a Điều 42 Luật Quản lý thuế 2019:

- Từ **01/4/2025**, sàn thương mại điện tử, nền tảng số có chức năng thanh toán và các tổ chức có hoạt động kinh tế số khác phải:

* Khấu trừ;
* Khai, nộp thuế thay cho người bán (hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh).

- Trường hợp hộ, cá nhân có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số không thuộc đối tượng được khấu trừ, khai thuế thay, nộp thuế thay thì có nghĩa vụ trực tiếp đăng ký thuế, khai thuế, nộp thuế.

**5. Sửa đổi các trường hợp được khai bổ sung hồ sơ khai thuế**

Theo khoản 6 Điều 6 Luật số 56/2024/QH15 đã bổ sung các trường hợp được khai bổ sung hồ sơ khai thuế trong thời hạn 10 năm kể từ ngày hết thời hạn nộp hồ sơ khai thuế tại Điều 47 Luật Quản lý thuế 2019 như sau:

- Người nộp thuế được khai bổ sung hồ sơ thuế trong **10 năm** kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ khai thuế của kỳ tính thuế có sai, sót, với điều kiện:

* Trước khi cơ quan thuế công bố quyết định thanh tra, kiểm tra;
* Hồ sơ không thuộc phạm vi thanh tra, kiểm tra.

- Từ ngày **18/12/2024**, người nộp thuế không còn được phép khai bổ sung hồ sơ khai thuế nếu cơ quan thuế hoặc cơ quan có thẩm quyền đã:

* Công bố quyết định thanh tra, kiểm tra tại trụ sở người nộp thuế.
* Ban hành kết luận hoặc quyết định xử lý thuế sau thanh tra, kiểm tra.

**6. Sửa đổi cách tính thời gian tính tiền chậm nộp thuế**

Theo khoản 7 Điều 6 Luật số 56/2024/QH15 quy định về sửa đổi bổ sung cách tính thời gian tính tiền chậm nộp thuế tại điểm b khoản 2 Điều 59 Luật Quản lý thuế 2019 như sau:

- Thời gian tính tiền chậm nộp thuế sẽ được tính liên tục kể từ ngày tiếp theo ngày cuối cùng hạn nộp thuế/gia hạn nộp thuế, thời hạn trong thông báo/quyết định ấn định thuế/quyết định xử lý đến ngày liền kề trước ngày tiền thuế chậm nộp được nộp vào ngân sách nhà nước.

**7. Bãi bỏ quy định người nộp thuế được quyền yêu cầu cơ quan quản lý thuế trả tiền lãi trong trường hợp số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt đã nộp lớn hơn số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt được xác định theo quyết định giải quyết của cơ quan có thẩm quyền**

Theo khoản 8 Điều 6 Luật số 56/2024/QH15:

- Người nộp thuế không còn quyền yêu cầu cơ quan thuế trả lãi cho số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt đã nộp lớn hơn số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt được xác định theo quyết định giải quyết của cơ quan có thẩm quyền.

**8. Thẩm quyền quyết định hoàn thuế**

Theo khoản 11 Điều 6 Luật số 56/2024/QH15 đã sửa đổi khoản 1 Điều 76 Luật Quản lý thuế 2019 về thẩm quyền quyết định hoàn thuế:

Từ **01/01/2025**, ngoài Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế, Cục trưởng Cục Thuế thì Chi cục trưởng Chi cục Thuế, Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực cũng sẽ có thẩm quyền quyết định việc hoàn thuế đối với trường hợp hoàn thuế theo quy định của pháp luật về thuế.

**9. Bổ sung thêm quy định tiếp nhận và phản hồi thông tin hồ sơ hoàn thuế của Cơ quan quản lý thuế**

Cơ quan thuế quản lý trực tiếp người nộp thuế tiếp nhận hồ sơ hoàn thuế đối với các trường hợp được hoàn thuế theo quy định của pháp luật về thuế; áp dụng quản lý rủi ro, ban hành các quy trình nội bộ, triển khai ứng dụng công nghệ thông tin để phân loại hồ sơ hoàn thuế thuộc diện hoàn thuế trước hoặc kiểm tra trước hoàn thuế và giải quyết hồ sơ hoàn thuế theo quy định. Cơ quan thuế quản lý khoản thu tiếp nhận hồ sơ hoàn trả tiền nộp thừa; trường hợp hoàn trả tiền nộp thừa theo quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp, quyết toán thuế thu nhập cá nhân thì cơ quan thuế tiếp nhận hồ sơ quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp, quyết toán thuế thu nhập cá nhân của người nộp thuế tiếp nhận hồ sơ hoàn trả tiền nộp thừa.

*Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2025*

***GV\_ Nguyễn Thị Đoan Trang***